

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1023/QĐ-HVBCCTT ngày 27 tháng 3 năm 2015
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

Ngành : **Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước**

Mã ngành : **60310203**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Về kiến thức

Chương trình đảm bảo cung cấp cho người học :

- Những kiến thức cơ bản, hệ thống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

- Những tri thức chuyên sâu về Chính trị học, xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền Nhà nước; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chuyên môn và giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc chuyên ngành được đào tạo.

- Những kiến thức và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch đi ngược lợi ích dân tộc, đối lập với hệ tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

1.2. Về kỹ năng

Chương trình đảm bảo rèn luyện cho người học những kỹ năng sau đây:

- Có năng lực, kỹ năng, phương pháp giảng dạy bậc đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước và một số môn học thuộc khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng Việt Nam. Người học có khả năng tiếp tục hoàn thành và nâng cao trình độ lên bậc tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước và một số ngành gần (Triết học, Công tác tư tưởng...).

- Có kỹ năng phân tích, nhận diện và vận dụng hiểu biết lý luận, phương pháp luận khoa học để xác định, lựa chọn, đề xuất vấn đề nghiên cứu và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn đề cương môn học, bài giảng, giáo trình môn học, công bố kết quả nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Có khả năng tham gia hoạch định, sửa đổi và hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở Trung ương, địa phương và cơ sở; khả năng tổ chức thực hiện và bảo vệ về mặt tư tưởng lý luận các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch.

1.3. Về phẩm chất chính trị, thái độ nghề nghiệp

Chương trình góp phần tạo lập và củng cố ở người học thái độ sau đây:

- Tận tụy với nghề nghiệp chuyên môn và tổ chức nơi công tác; có ý thức tổ chức, kỷ luật tự giác, có lối sống trung thực, đoàn kết và tôn trọng tập thể; có tinh thần phê bình và tự phê bình.

- Có bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp chuẩn mực; có tinh thần quyết đoán và thẳng thắn bày tỏ chính kiến, có bản lĩnh chấp nhận và vượt qua những khó khăn, thử thách trong công việc cũng như trong cuộc sống.

- Có thái độ tôn trọng và quan tâm đến mọi người, có uy tín trong tập thể làm việc, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng, có thái độ ứng xử xã hội đúng yêu cầu của một đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức với trình độ học vấn thạc sĩ.

1.4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học cao học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước có thể:

- Giảng dạy các môn học: Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chính trị học... cho các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và môn giáo dục công dân cho các trường trung học phổ thông trong cả nước.

- Giảng dạy môn Xây dựng Đảng, Quản lý nhà nước, Công tác dân vận... ở hệ thống các trường Chính trị tỉnh - thành phố, các trung tâm giáo dục chính trị của các địa phương trong cả nước.

- Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, các ban của Đảng ở Trung ương và địa phương.

- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng từ cấp trung ương tới địa phương, cơ sở trong hệ thống chính trị (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ban Tuyên giáo, Đảng ủy các cấp, Ban Dân vận, Văn phòng cấp ủy, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).

2. Yêu cầu đối với người dự tuyển

2.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Cử nhân chính trị (chuyên ngành Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác

tư tưởng, Quản lý văn hóa - tư tưởng, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa...) và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Chính trị học, Quan hệ quốc tế, Quản lý nhà nước, Triết học, Hành chính công, Luật... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2tín chỉ)
5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (2tín chỉ)
6. Công tác dân vận (2 tín chỉ)
7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (2tín chỉ)
8. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2 tín chỉ).

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác, có trình độ cao cấp lý luận chính trị và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây:

1. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (2 tín chỉ)
2. Xây dựng Đảng về tổ chức (2 tín chỉ)
3. Lý luận hành chính nhà nước (2 tín chỉ)
4. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
5. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực trọng yếu (2 tín chỉ)
6. Công tác dân vận (2 tín chỉ)
7. Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (2 tín chỉ)
8. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (2 tín chỉ)
9. Lịch sử xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ)
10. Khoa học lãnh đạo và quản lý (2 tín chỉ)
11. Giao tiếp trong thực thi công vụ (2 tín chỉ)

12. Xử lý tình huống Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước Việt Nam (2 tín chỉ).

- Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, ngành gần với ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2.3. Điều kiện về sức khoẻ: Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

2.4. Điều kiện về hồ sơ: Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

3. Môn thi tuyển sinh

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Lý luận về xây dựng Đảng

- **Môn chuyên ngành:** Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;
 + Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS) - International Development Program (IDP)
		BEC	Preliminary	- IIG
		BULATS	40	
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bộ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
5.1. Khối kiến thức chung			14			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	

4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành			6			
5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc			4			
5	CHXD02001	Các phong trào chính trị - xã hội quốc tế	2,0	1,5	0,5	
6	CHXD02002	Hành chính so sánh	2,0	1,5	0,5	
5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn			2/8			
<i>Định hướng nghiên cứu</i>						
7	CHXD02003	Lịch sử xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam	2,0	1,5	0,5	
8	CHTT02004	Thời đại và những vấn đề lớn của thế giới hiện nay	2,0	1,5	0,5	CHXD02001
<i>Định hướng ứng dụng</i>						
9	CHXD02005	Chính phủ điện tử	2,0	1,5	0,5	
10	CHTT02006	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý	2,0	1,5	0,5	
5.3. Khối kiến thức chuyên ngành			25			
5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc			19			
11	CHXD03007	Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	3,0	2,0	1,0	
12	CHXD03012	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHXD03007
13	CHXD03013	Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHXD03012
14	CHXD03004	Tổ chức và nhân sự hành chính nhà nước	3,0	2,0	1,0	
15	CHXD03010	Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03013
16	CHXD03011	Xây dựng Đảng về tổ chức (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03010

17	CHXD03006	Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao)	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
5.3.2. Chuyên ngành tự chọn			6			
	<i>Định hướng nghiên cứu</i>		<i>6/12</i>			
18	CHXD03008	Hệ thống quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	3,0	2,0	1,0	
19	CHXD03009	Chính sách công	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
20	CHXD03005	Lý luận về đảng cầm quyền	3,0	2,0	1,0	CHXD03013
21	CHXD03014	Quản lý công	3,0	2,0	1,0	
	<i>Định hướng ứng dụng</i>		<i>6/12</i>			
22	CHXD03015	Văn hóa Đảng	3,0	2,0	1,0	
23	CHXD03016	Quản lý tài chính công	3,0	2,0	1,0	CHXD03004
24	CHLS03016	Các cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam	3,0	2,0	1,0	CHXD03010
25	CHXD03017	Giao tiếp công vụ và PR trong hoạt động của Chính phủ	3,0	2,0	1,0	
5.4. Luận văn			15			
Tổng			60			

GIÁM ĐỐC

Đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam